

ID	POS	Type	Value	Count	Package
1	1	R	10		TH
2	1	R	22		TH
3	1	R	47		TH
4	2	R	100		TH
5	2	R	150		TH
6	2	R	220		TH
7	3	R			TH
8	3	R			TH
9	3	R			TH
10	4	R	470		TH
11	4	R	510		TH
12	4	R	680		TH
13	5	R	1k		TH
14	5	R	2k		TH
15	5	R	2k2		TH
16	6	R	3k3		TH
17	6	R	4k7		TH
18	6	R	5k1		TH